Thứ Năm, Ngày 24 Tháng 10 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

VN – Index "bổ nhào"

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, thị trường ngập trong sắc đỏ, với tác động lớn từ nhóm cổ phiếu Ngân hàng và Bất động sản (VHM, STB, TCB). Ở phiên chiều, áp lực bán quyết liệt hơn đi kèm với thanh khoản tăng vọt; đã khiến VN-Index xuyên thủng đáy ngắn hạn đầu tháng 10 (mốc 1270 điểm).

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 13.49 điểm (-1.06%), đạt 1,257.41 điểm; HNX-Index giảm 1.81 điểm (-0.80%), đạt 224.69 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 15.9 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 573.1 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 234.17tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở HPG, VRE và STB.

▶ VNM (+1.63%), VCB (+0.22%), KDH (+1.05%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. VHM (-6.70%), VIC (-2.66%), STB (-6.70%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Bất động sản, Nguyên vật liệu, Hàng tiêu dùng là các nhóm ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VHM, GVR, GEX.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Sau phiên chững lại hôm qua, chỉ số VN-Index hôm nay đã đánh mất mốc hỗ trợ cơ bản MA50, giảm hơn 13 điểm và đóng cửa tại 1,257 điểm. Áp lực chính của thị trường đến từ các cổ phiếu VN30 và một vài cổ phiếu ngân hàng. Thanh khoản vẫn ở mức thấp cho thấy lực bán chỉ xuất hiện cục bộ ở một vài cổ phiếu trụ. Xu hướng ngắn hạn là xu hướng giảm với mốc hỗ trợ gần nhất trên đồ thị ngày quanh vùng MA100 – 1250. Với áp lực bán dồn dập trong phiên chiều, trong các phiên tới, nhiều khả năng chỉ số sẽ quay về kiểm định lại vùng 1,240-1,250 để tìm vùng cân bằng mới.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái nắm giữ khi thị trường vẫn trong trạng thái đi ngang. Khuyến nghị mua cần chờ đợi thị trường tiến về vùng 1,270 và có hướng bật tăng trở lại hoặc đợi vượt hẳn 1,300.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,257	-1.1	-1.5	13.7	15.6	1.7	5,228,471
VN30 Index	1,330	-1.5	-0.1	19.0	12.4	1.7	3,683,666
VN Midcap	1,876	-0.9	-1.8	17.6	16.9	1.6	1,007,144
VN Smallcap	1,391	-0.7	-1.9	7.7	20.3	1.0	256,593
HNX Index	225	-0.8	-4.1	-1.8	18.1	1.2	296,219
UpCom	92	-0.1	-1.9	7.6	13.4	1.8	1,454,360

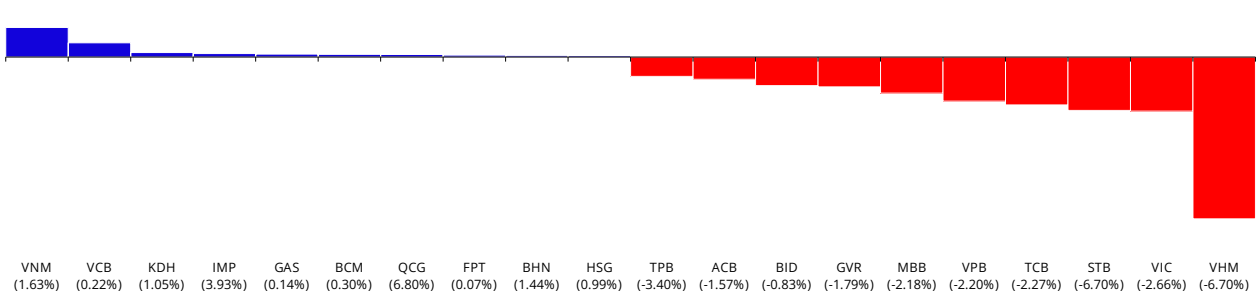
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.6	-4.5	45.3	1.5	265.0	4.1	135,185
Bảo hiểm	0.2	-0.7	7.9	6.3	14.3	1.4	43,986
Bất động sản	-2.8	-3.2	-4.0	-2.1	13.9	1.2	708,857
CNTT	0.0	0.5	56.5	64.6	31.1	6.1	214,839
Dầu khí	-1.0	-7.3	42.7	11.6	23.8	2.6	67,445
Dịch vụ tài chính	-1.6	-2.3	8.0	21.7	21.9	1.8	195,789
Tiện ích	-0.2	-3.0	-1.6	-5.3	15.3	1.9	294,796
Du lịch và Giải trí	-0.4	-2.3	16.5	23.2	n.a	30.0	112,628
Hàng & DV CN	-1.0	-2.0	8.1	11.9	15.0	1.7	141,194
Hàng CN & Gia dụng	-0.2	-4.1	12.3	18.6	15.6	1.9	58,628
Hóa chất	-1.1	-7.1	33.7	37.7	28.1	2.1	238,051
Ngân hàng	-1.2	0.3	18.8	20.0	10.2	1.7	2,088,924
Ô tô và phụ tùng	-1.4	-6.8	-0.3	4.3	17.6	1.2	14,566
Tài nguyên Cơ bản	-0.1	1.3	1.3	16.4	37.0	1.5	217,426
Th.phẩm & Đồ uống	0.0	-0.2	3.5	2.6	25.8	2.8	447,299
Truyền thông	0.2	4.6	-20.2	-9.0	26.8	0.9	1,707
Xây dựng và Vật liệu	-0.7	-2.9	-2.4	7.5	25.1	1.4	122,571
Y tế	0.8	-2.8	11.8	8.0	15.2	2.1	38,736

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	-0.3	0.3	3.7	-0.2	2.8	-2.0
USD/JPY	152	-0.5	1.2	6.1	-1.2	7.8	1.4
USD/CNY	7	-0.2	-0.1	1.2	-2.1	0.2	-2.7
KRW/USD	1,380	-0.1	0.6	3.7	0.0	7.2	2.8
EUR/USD	1	-0.2	0.3	3.5	0.4	2.2	-1.9
USD/VND	25,408	0.0	0.9	3.3	0.2	4.7	3.4
Dầu Thô	72	1.9	2.0	0.7	-7.1	0.6	-13.9
Xăng	237	16.1	15.8	16.8	-3.3	12.8	4.5
Khí đốt	2	2.1	1.9	-6.2	13.0	-4.9	-19.5
Than	145	0.4	-0.5	4.1	7.8	-0.8	5.0
Vàng	2,738	0.8	1.7	3.0	14.2	32.7	38.9
Thép cuộn	3,471	-0.5	-3.6	10.2	-2.4	-14.9	-8.0

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Nien Nguyen

[Analyst]
Huong Le

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. ACBS – Chứng khoán: ACB có kế hoạch góp thêm 3,000 tỷ đồng vào Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS), giúp quy mô vốn của công ty chứng khoán này chạm mốc 10,000 tỷ đồng.

2. Chứng khoán PBSV – Chứng khoán: Tín hiệu về việc tăng vốn của PBSV này diễn ra sau khi Public Bank Viet Nam hoàn tất các thủ tục thâu tóm, nhận chuyển nhượng cổ phần của PBSV từ phía chủ cũ là Ngân hàng Đầu tư RHB (Malaysia).

3. MVN – Công nghiệp: UBND tỉnh Hải Dương vừa quyết định chấp thuận Tổng công ty Hàng hải Việt Nam là nhà đầu tư Dự án Cảng thủy nội địa Ninh Giang.

4. SVC – Hàng tiêu dùng: Ngày 22/10/2024, SVC – thành viên của Tasco Auto – vừa công bố thông tin thay đổi nhân sự. Theo đó, Công ty bầu ông Ngô Đức Vũ trở thành Chủ tịch HĐQT Savico.

5. VFG – Nguyên vật liệu: VFG vừa công bố báo cáo tài chính quý 3/2024. Theo đó, lợi nhuận sau thuế của công ty này đạt 182.8 tỷ đồng, tăng 175.5% so với cùng kỳ năm 2023.

6. THD – Tài chính: THD vừa công bố báo cáo tài chính quý 3/2024 với khoản doanh thu tài chính tăng từ gần 2 triệu trong quý 3/2023 lên gần 26 tỷ đồng. Đây là khoản thu từ lãi tiền gửi và tiền cho vay.

7. REE – Công nghiệp: Platium Victory Pte.ltd – cổ đông lớn nhất của REE vừa công bố kết quả đợt chào mua công khai cổ phiếu REE. Theo đó, cổ đông ngoại này đã mua thành công 4 triệu cổ phiếu chào mua với giá 80.000 đồng/cp.

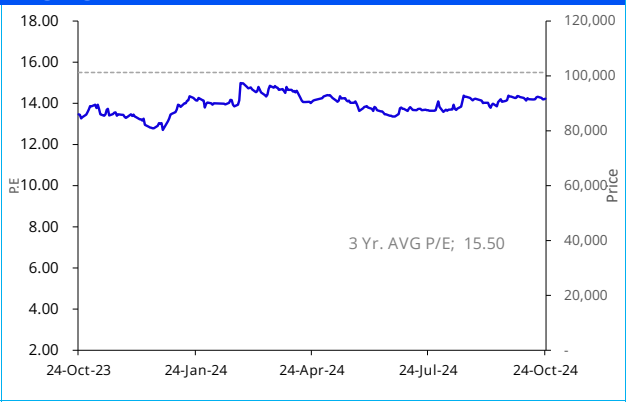
8. CFV- Hàng tiêu dùng: Dù doanh thu giảm mạnh nhưng nhờ giá cà phê tăng cao nên Cà phê Thắng Lợi vẫn báo lãi gấp 26.5 lần lên 31.8 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm.

9. MSN – Hàng tiêu dùng: Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 701 tỷ đồng, tăng gần 1400% so với cùng kỳ năm ngoái. Kết quả này là thành quả của khả năng sinh lời từ các mảng kinh doanh tiêu dùng bán lẻ.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – VCB

VCB – Ngân hàng: Chiều 23-10, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trình bày Tờ trình về chủ trương đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại VCB.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	10/23/2024	10/24/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Thực phẩm và đồ uống	16.0	929	1,213	1,045	
2	Tài nguyên Cơ bản	9.7	585	744	678	
3	Bất động sản	7.0	3,591	3,057	2,858	
4	Ngân hàng	-1.1	3,497	4,619	4,669	
5	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-3.1	155	133	138	
6	Dịch vụ tài chính	-3.6	1,245	1,608	1,668	
7	Dầu khí	-4.0	80	103	107	
8	Ô tô và phụ tùng	-7.2	40	53	57	
9	Hóa chất	-8.1	432	524	570	
10	Du lịch và Giải trí	-13.3	102	110	127	
11	Xây dựng và Vật liệu	-14.3	542	442	516	
12	Hàng cá nhân & Gia dụng	-14.5	153	128	149	
13	Y tế	-17.2	31	40	48	
14	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-18.5	380	414	508	
15	Bán lẻ	-23.2	569	447	582	
16	Bảo hiểm	-24.2	14	11	15	
17	Công nghệ Thông tin	-28.6	432	345	483	

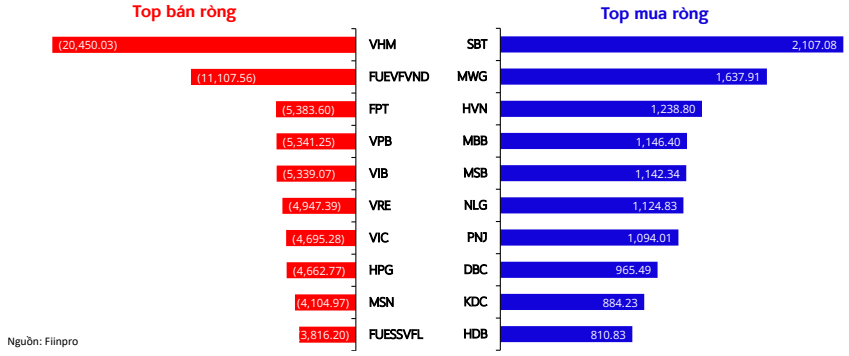
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VHM	Vinhomes	Bất động sản	43,850	-6.7	-2.8	1.5	144	1,527.5	
STB	Sacombank	Ngân hàng	33,400	-6.7	-3.5	19.5	35	1,108.2	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	68,400	1.6	1.2	1.2	149	298.9	
VPB	VPBank	Ngân hàng	20,000	-2.2	-4.3	4.2	20	527.2	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	20,500	1.0	-1.4	-10.1	67	195.9	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	18,150	-2.7	-3.2	-22.1	61	195.2	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	34,500	-2.4	-6.0	4.9	24	340.8	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	14,300	-2.1	-4.0	-26.8	31	190.9	
CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	66,000	-1.2	4.6	-4.1	58	83.1	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	21,400	-0.9	13.8	24.8	6	477.3	
MBB	MBBank	Ngân hàng	24,700	-2.2	-4.6	32.4	6	406.5	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	10,550	-1.4	-2.3	-20.1	43	59.2	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	110,500	-0.5	-3.6	17.1	10	188.7	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	94,000	0.2	-1.2	9.3	24	70.5	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	28,000	-2.9	-4.6	18.8	9	169.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	68,400.0	1.6	1.2	1.2	1.5	68.40	
SJD	Thủy điện Cần Đơn	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16,150.0	0.6	0.9	7.7	1.1	16.15	
TNT	Tập đoàn TNT	Tài nguyên Cơ bản	4,180.0	0.7	4.0	-9.5	3.6	4.18	
SHI	Quốc tế Sơn Hà	Tài nguyên Cơ bản	14,600.0	0.0	-0.7	7.4	-0.1	14.60	
VNE	Xây dựng điện Việt Nam	Xây dựng và Vật liệu	3,890.0	-1.5	-3.0	-41.9	-2.8	3.89	
ASM	Tập đoàn Sao Mai	Thực phẩm và đồ uống	8,760.0	-3.0	-4.4	-7.3	-3.7	8.76	
BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	44,150.0	-1.2	-3.2	22.2	-2.5	44.15	
BMC	Khoáng sản Bình Định	Tài nguyên Cơ bản	21,350.0	-4.3	-9.3	44.3	-7.1	21.35	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	43,850.0	-6.7	-2.8	1.5	-4.9	43.85	
DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	34,100.0	-5.7	-6.8	-10.3	-6.4	34.10	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

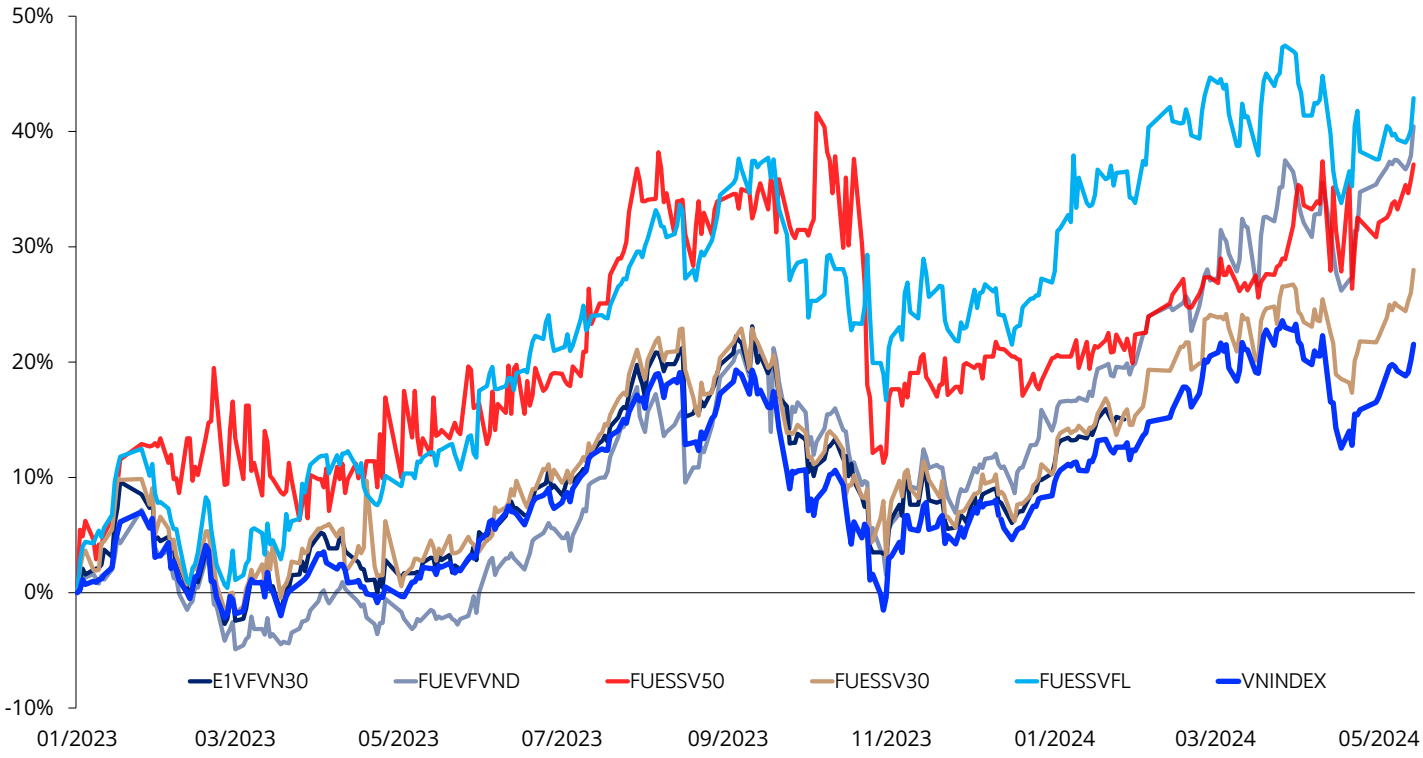
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
10/24/2024	1,356.3	1,591.6	-235.4
10/23/2024	1,142.3	1,132.4	9.9
10/22/2024	1,407.1	1,545.5	-138.4
10/21/2024	1,226.1	1,495.8	-269.7
10/18/2024	904.9	1,062.5	-157.6
10/17/2024	1,381.4	1,785.6	-404.3
10/16/2024	1,172.2	1,502.6	-330.4
10/15/2024	1,151.2	1,726.4	-575.2
10/14/2024	1,045.1	1,660.3	-615.3
10/11/2024	1,539.8	1,847.1	-307.3
10/10/2024	2,157.2	1,654.2	503.0
10/9/2024	2,276.6	2,322.9	-46.3
10/8/2024	1,469.1	1,585.1	-116.0
10/7/2024	890.7	1,228.0	-337.3
10/4/2024	968.3	1,541.0	-572.7
10/3/2024	1,773.7	1,199.8	573.8

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,290	-1.4%	0.0%	19.9%	464,700	10.9	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,900	-1.7%	0.3%	19.2%	13,000	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,670	-2.2%	2.0%	17.5%	434,500	9.5	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,700	-1.5%	-2.2%	23.7%	517,500	17.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,820	-0.9%	0.1%	16.2%	67,100	1.2	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,650	-1.3%	0.7%	19.2%	10,100	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,130	-0.5%	0.9%	19.6%	1,300	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,950	0.2%	5.2%	6.3%	500	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,980	-0.2%	0.2%	19.7%	400	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,830	-1.0%	-1.4%	8.5%	23,300	0.3	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,830	-1.9%	1.0%	21.0%	15,900	0.2	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,880	0.4%	-1.8%	27.0%	2,000	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,190	-0.2%	-1.9%	-5.0%	5,100	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,460	n.a	-1.5%	n.a	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,300	0.0%	1.0%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	282.1	(82,822)	(574,756)	22.5	15.2	1.0	1.98	1.7	11.4	63.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.1	-	-	11.2	27.0	0.9	1.80	1.7	12.5	52.2
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.6	(138,963)	(184,070)	19.7	20.0	1.0	2.37	1.4	8.8	81.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	504.9	751,981	651,025	30.6	19.0	0.9	2.12	1.9	11.9	81.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	19.9	15.7	0.9	1.72	1.7	13.0	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.8	-	16,306	22.4	17.8	1.0	1.92	1.7	11.3	63.9
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(1,599)	(1,599)	22.2	16.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	10.1	38.4	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	68.9	90,650	379,627	22.0	19.8	0.9	1.92	1.7	11.3	64.1
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.1	-	48,987	19.7	24.3	0.9	1.35	1.6	18.8	44.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.5	-	-	23.4	19.5	1.0	2.20	1.4	8.8	71.2
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	-	-	32.4	18.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-10.8	41.7	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.30	1.8	11.4	82.6
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities